

Số hồ sơ thông tin khách hàng (Số CIF)

CIF No.

Với mọi trách nhiệm thuộc về mình, Tôi đề nghị Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) xác thực dịch vụ với các thông tin Tôi đã cung cấp khi đăng ký trực tuyến như sau/  
*Taking full legal responsibility for myself, I kindly request Joint – Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank) to authenticate the service I have registered online with the following information*

## 1. THÔNG TIN VỀ KHÁCH HÀNG (Customer Information)

Quý khách kê khai ngày tháng năm theo định dạng DD/MM/YYYY/ *Date format DD/MM/YYYY*

Quý khách lưu ý điền đầy đủ nội dung tại các trường thông tin có dấu (\*)/ *Please fill in all the fields marked with an asterisk (\*)*

Họ và tên (\*)

*Full name*

Ngày sinh (\*)

*Date of birth*

Giới tính (\*)

*Gender*

☐

Nam

*Male*

☐

Nữ

*Female*

Quốc tịch (\*)

*Nationality*

☐

Việt Nam

☐

Quốc tịch khác (ghi rõ):

*Other nationality (please specify)*

Tình trạng cư trú (\*)

*Resident status*

☐

Có cư trú

*Resident*

☐

Không cư trú

*Non resident*

Ngày hết hạn cư trú tại Việt Nam

*Expiry date of residence in Vietnam*

Thông tin giấy tờ tùy thân (\*)/ *Identified document*

☐ Thẻ căn cước công dân

*Citizen ID*

☐

CMND

*ID*

☐

Hộ chiếu

*Passport*

Nơi cấp

*Place of issue*

Số

*No*

Ngày cấp

*Date of issue*

Ngày hết hạn

*Date of expiry*

Giấy tờ bổ sung dành cho Quý khách hàng là người nước ngoài/ *Additional documents for foreign customer*

☐ Thị thực

*Visa*

☐

Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực (ghi rõ):

*Visa exemption certificate (please specify)*

Số

*No*

Ngày cấp

*Date of issue*

Ngày hết hạn

*Date of expiry*

☐ Thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp (nếu có)

*ID issued by foreign competent authorities (if any)*

Số

*No*

Ngày cấp

*Date of issue*

Ngày hết hạn

*Date of expiry*

Mã số thuế cá nhân (nếu có)

*Tax code (if any)*

Nghề nghiệp hiện tại (\*)/ *Current Occupation*

☐ Nhân viên văn

*Salary earner*

☐ Tự kinh doanh

*Self Employed*

☐ Bác sĩ, dược sĩ, y tá, nhân viên y tế

*Doctor, pharmacist, nurse, medical staff*

☐ Lực lượng vũ trang

*Armed Forces*

☐ Lao động tự do

*Freelancer*

☐ Tư vấn, môi giới đầu tư chứng khoán, tài chính, bất động sản

*Consulting, brokerage of securities investment, finance, real estate*

☐ Công chức, viên chức

*Civil Servant*

☐ Luật sư, thẩm phán

*Lawyers, judges*

☐ Học sinh, sinh viên

*Pupil/ Student*

☐ Nội trợ

*housewife*

☐ Đã nghỉ hưu

*Retired*

☐ Công nhân

*Worker*

☐ Khác (ghi rõ)

*Others*

Chức vụ (\*)/ *Job Title*

☐ Ban lãnh đạo đơn vị (HĐQT, TGD/PTGD/GD/PGD/KTT và các chức danh tương đương)

*Chairman/Member of the Board of Directors/General Director/Member of Board of Managers*

☐ Cán bộ quản lý cấp trung (Trưởng phòng/Phó phòng và các chức danh tương đương)

*Director/ Senior manager*

☐ Cán bộ quản lý sơ cấp (Tổ trưởng, trưởng nhóm và các chức danh tương đương)

*Manager/ Supervisor*

☐ Cán bộ nhân viên

*Officer*

☐ Khác (ghi rõ):

*Others*

**Địa chỉ thường trú/đăng ký cư trú tại Việt Nam (\*)/ Vietnam Permanent Address**

Số nhà \_\_\_\_\_ Đường \_\_\_\_\_  
*House No Street*  
Phường/Xã \_\_\_\_\_ Quận/Huyện \_\_\_\_\_ Tỉnh/Thành phố \_\_\_\_\_  
*Ward District Province/City*

**Địa chỉ nơi ở hiện tại (\*)/ Current Address**

Số nhà \_\_\_\_\_ Đường \_\_\_\_\_  
*House No Street*  
Phường/Xã \_\_\_\_\_ Quận/Huyện \_\_\_\_\_ Tỉnh/Thành phố \_\_\_\_\_  
*Ward District Province/City*

Thời gian ở địa chỉ hiện tại: \_\_\_\_\_ Từ tháng \_\_\_\_\_  
*Stay duration at the current Address From month*

Nơi làm việc \_\_\_\_\_ Điện thoại nơi làm việc \_\_\_\_\_  
*Name of working place Working place Phone No.*

**Địa chỉ nơi làm việc/ Current Working place Address**

Số nhà \_\_\_\_\_ Đường \_\_\_\_\_  
*House No Street*  
Phường/Xã \_\_\_\_\_ Quận/Huyện \_\_\_\_\_ Tỉnh/Thành phố \_\_\_\_\_  
*Ward District Province/City*

**Địa chỉ cư trú ở nước ngoài (\*)/ Residence address in customer's home country**

Số nhà \_\_\_\_\_ Đường \_\_\_\_\_ Mã bưu điện \_\_\_\_\_  
*House No Street Post code/Zip code*  
Phường/Xã \_\_\_\_\_ Quận/Huyện \_\_\_\_\_ Tỉnh/Thành phố \_\_\_\_\_  
*Ward District Province/City*

Điện thoại liên hệ (\*) \_\_\_\_\_ Thư điện tử \_\_\_\_\_  
*Contact Phone No. Email*

Điện thoại và email liên hệ mà Quý khách khai báo tại mục này là **số điện thoại di động chính chủ và địa chỉ thư điện tử mặc định** để đăng ký các dịch vụ Ngân hàng điện tử; nhận thông tin dịch vụ Thẻ; mật khẩu một lần OTP (one time password) từ Vietcombank cho các giao dịch trực tuyến và là một trong số các phương thức liên hệ để Vietcombank thông báo cho Quý khách thông tin cần thiết trong quá trình đăng ký và sử dụng dịch vụ. Quý khách lưu ý thông báo ngay cho Vietcombank khi có sự thay đổi về số điện thoại, email liên hệ – cho dù những thay đổi này phát sinh do thay đổi số điện thoại, email mới, hoặc ngừng sử dụng số điện thoại, email với nhà cung cấp, hoặc mất thiết bị di động, hoặc bất kỳ lý do nào khác. Vietcombank cung cấp dịch vụ ngân hàng và thông báo các thông tin cần thiết trong quá trình sử dụng dịch vụ qua số điện thoại và email liên hệ cập nhật của Quý khách chỉ khi nhận được thông báo của Quý khách về việc thay đổi thông tin nêu trên.

Your owner mobile phone number and email that you declare in this section are used in Ebanking service registration; Card service information/alerts and OTP by default. Vietcombank will notify your necessary information via your contact phone and email. Please notify Vietcombank immediately when there is a change in contact phone number or email – whether these changes arise due to changing a new phone number or email, stopping using the phone number or email with the provider, losing the mobile device, or any other reasons. Vietcombank shall provide banking services and notify necessary information during the process of using the service via your updated contact phone number and email only when receiving your notice of information change as above.

Để đảm bảo bảo mật và an toàn thông tin cho Quý khách trong quá trình đăng ký và sử dụng dịch vụ ngân hàng, Vietcombank khuyến nghị Quý khách sử dụng thông tin điện thoại và email liên hệ là số điện thoại và email đăng ký tài khoản định danh điện tử của Quý khách trên ứng dụng VNeID, trang thông tin điện tử “[dinhdanhdientu.gov.vn](http://dinhdanhdientu.gov.vn)” và “[vneid.gov.vn](http://vneid.gov.vn)”.

To ensure your information confidentiality and security during the process of registering and using banking services, Vietcombank highly recommends the contact phone number and email you use to register your eID account on VNeID application, the websites “[dinhdanhdientu.gov.vn](http://dinhdanhdientu.gov.vn)” and “[vneid.gov.vn](http://vneid.gov.vn)”.

**Thu nhập bình quân hàng tháng trong 06 tháng gần nhất (đơn vị: triệu VND)**

Average monthly income in the last 06 months (unit: million VND)

☐ Dưới 10 ☐ 10-50 ☐ 50-100 ☐ Trên 100 ☐ Khác (ghi rõ): \_\_\_\_\_  
*Less than 10 Over 100 Others*

<sup>1</sup> Trường hợp Quý khách có quốc tịch thứ 2 khác Việt Nam trở lên, vui lòng điền thông tin địa chỉ thường trú tại (các) quốc gia nơi Quý khách có quốc tịch tại văn bản này và mẫu THÔNG TIN CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ NHẬN BIẾT KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN/ In case you have multi-nationality, please fill in all your permanent residence address in this application and the INFORMATION FOR COMPLIANCE PURPOSE TO IDENTIFY INDIVIDUAL CUSTOMER form

**Nguồn gốc thu nhập trong 06 tháng gần nhất/tiền gửi của Quý khách tại Vietcombank**

*Source of income in the last 06 months/your deposit at Vietcombank*

- ☐ Thừa kế tài sản  
*Property inheritance*
- ☐ Lương  
*Salary*
- ☐ Lợi nhuận đầu tư, lãi tiền gửi  
*Investment/deposit returns*
- ☐ Lợi nhuận kinh doanh  
*Self-employed returns*
- ☐ Cho thuê tài sản  
*Rental property*
- ☐ Trợ cấp  
*Subsidize*
- ☐ Khác (ghi rõ):  
*Others*

**Tình trạng hôn nhân**

*Marial status*

☐ Độc thân

*Single*

☐ Đã kết hôn

*Married*

☐ Khác (ghi rõ):

*Others*

**Số người phụ thuộc/** *Number of dependents*

**Đăng ký chữ ký mẫu (\*)** Trường hợp Quý khách chưa đăng ký chữ ký mẫu tại Vietcombank, chữ ký mẫu đăng ký tại mục này áp dụng cho tất cả các giao dịch – trên tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, tài khoản tiết kiệm... và thẻ – trên chứng từ giao dịch giấy tại Vietcombank theo quy định pháp luật. Quý khách lưu ý viết đầy đủ họ tên; không viết họ tên và ký bằng chữ in hoa; 02 chữ ký mẫu phải giống nhau và giống chữ ký tại mục Cam kết của Khách hàng.

*In case you have not registered a specimen signature at Vietcombank, the specimen signature registered in this section applies to all transactions on payment accounts (term deposit accounts, savings accounts, etc.) and cards – on paper transaction documents at Vietcombank according to legal regulations. Please write your full name; Do not write your full name and signature in capital letters; The 02 specimen signatures must be the same and the same as the signature in the Customer's Declaration section.*

**Chữ ký mẫu**

*(Specimen Signature)*

Ký và ghi rõ họ tên (Signature and Full name)

**Xác nhận chữ ký mẫu**

*(Confirmation of Specimen Signature)*

Ký và ghi rõ họ tên (Signature and Full name)

**2. THÔNG TIN CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ NHẬN BIẾT KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

**(Áp dụng cho Khách hàng lần đầu thiết lập quan hệ với Vietcombank)**

*(Information for compliance purpose to identify individual customer – Applying for customers establish relationship with Vietcombank for the first time)*

**Mục đích và bản chất mối quan hệ kinh doanh của Quý khách với Vietcombank** *(có thể chọn nhiều mục đích)/ Your purpose in banking relationship with Vietcombank (You may choose multiple purposes)*

- ☐ Thanh toán/ *Payment*
- ☐ Tiết kiệm/ *Saving*
- ☐ Vay vốn/ *Lending*
- ☐ Chuyển tiền trong nước/ *Domestic remittance*
- ☐ Chuyển tiền nước ngoài/ *Overseas remittance*
- ☐ Khác (ghi rõ)/ *Other*

**Có Không**  
*Yes No*

1. Quý khách là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ/ *You are a citizen or resident of the United States*

☐
☐
2. Quý khách là người không quốc tịch/ *You are a stateless person*

☐
☐
3. Quý khách là người đa quốc tịch (từ 02 quốc tịch khác quốc tịch Việt Nam trở lên)/ *You are a multi-nationality person (02 nationalities or more other than Vietnamese nationality)*

☐
☐
4. Tài khoản và mối quan hệ của Quý khách với Vietcombank có thực tế bị chi phối bởi cá nhân khác (chủ sở hữu hưởng lợi)/ *Your account and relationship with Vietcombank actually controlled by another individual (beneficial owner(s))*

☐
☐
5. Quý khách là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị hoặc liên quan tới các cá nhân này/ *You are foreign PEPS (politically exposed person) or related to these individuals*

☐
☐
6. Quý khách là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý/ *You are the trustee in legal agreement(s)*

☐
☐

Quý khách tham khảo định nghĩa và giải thích chi tiết tại Hướng dẫn một số thông tin cơ bản đính kèm. *With regards to definition and detailed explanation, please refer to the attached Guidance on certain requirements*

Trường hợp một trong số các câu trả lời tại mục này là "Có", Quý khách vui lòng bổ sung thông tin tương ứng tại mẫu THÔNG TIN CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ NHẬN BIẾT KHÁCH HÀNG CÁ

NHÂN theo quy định của Vietcombank. Mẫu THÔNG TIN CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ NHẬN BIẾT KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN là một phần không tách rời Giấy đề nghị này.

If your answer to any of the above-mentioned question is "Yes", please fill in INFORMATION FOR COMPLIANCE PURPOSE TO IDENTIFY INDIVIDUAL CUSTOMER form. All information within this form is an integral part of this Application Form.

Quý khách vui lòng thông báo cho Vietcombank trong vòng 30 ngày kể từ ngày có những thay đổi liên quan đến các thông tin cho mục đích tuân thủ nêu trên và mẫu THÔNG TIN CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ NHẬN BIẾT KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN (nếu có)

Please notify Vietcombank any content changes within 30 days of the occurrence related to the above compliance information and INFORMATION FOR COMPLIANCE PURPOSE TO IDENTIFY INDIVIDUAL CUSTOMER form (if any)

### 3. YÊU CẦU XÁC THỰC DỊCH VỤ ĐÃ ĐĂNG KÝ TRÊN KÊNH TRỰC TUYẾN

(Request to authenticate registered service on online channel)

Dịch vụ tài khoản thanh toán VND/ VND Current Account service

Số tài khoản thanh toán

Current account No. -----

Dịch vụ ngân hàng điện tử/ Ebanking service

Số điện thoại đăng ký VCB-SMS B@nking (Dịch vụ Ngân hàng qua tin

nhắn di động)/ VCB-SMS B@nking registered phone number -----

Số điện thoại đăng ký VCB Digibank (Ngân hàng số VCB Digibank)

VCB Digibank registered phone number -----

Dịch vụ thẻ ghi nợ Debit card/Credit card service request

Số thẻ ghi nợ (6 số đầu và 4 số cuối của thẻ)

Debit Card No. (first 6 digits and last 4 digits of the card) -----

### CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

#### CUSTOMER'S DECLARATION

1. Tôi cam đoan mọi thông tin đưa ra tại đề nghị này đều đầy đủ và trung thực. Tôi hiểu và đồng ý rằng Vietcombank có thể yêu cầu thêm thông tin để xác thực các thông tin mà tôi xác nhận ở trên, thay mặt tôi cung cấp thông tin cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đề nghị Vietcombank xác thực các dịch vụ mà Tôi đã cung cấp ở trên.

I declare that the information given above is true and precise. I have understand and agreed that Vietcombank may request additional information to verify the self-certifications above and provide such on my behalf to the applicable governmental authorities in accordance with laws. I kindly request Vietcombank to authenticate the services provided above.

2. Bằng việc đồng ý sử dụng các dịch vụ Ngân hàng nêu trên, Tôi xác nhận và đồng ý rằng:

(i) đã được Vietcombank cung cấp đầy đủ thông tin về thỏa thuận/hợp đồng/giấy đề nghị theo mẫu, điều kiện giao dịch chung và các dịch vụ tại giấy đề nghị này;

(ii) Vietcombank được xác thực thông tin trên giấy tờ tùy thân hợp pháp và xử lý dữ liệu cá nhân của Tôi theo quy định pháp luật từ bất kỳ giải pháp nào mà Vietcombank có được để phục vụ mục đích tuân thủ quy định pháp luật về nhận biết khách hàng; cung cấp cho bên thứ ba (bao gồm nhưng không giới hạn các đối tác...) hợp tác với Vietcombank để phát triển và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của Vietcombank; hoặc sử dụng thông tin với mục đích nghiên cứu đánh giá để hiểu về nhu cầu sử dụng sản phẩm dịch vụ ngân hàng của Tôi để phục vụ các nghiệp vụ ngân hàng;

(iii) đã đọc, hiểu rõ, tự nguyện đồng ý và cam kết thực hiện các Điều khoản, điều kiện chung dưới đây và đồng ý rằng khi đại diện hợp pháp của Vietcombank ký vào "Phần dành cho Ngân hàng" tại văn bản này thì văn bản này và các Điều khoản, điều kiện chung dưới đây được coi là Hợp đồng và có giá trị ràng buộc các bên.

By agreeing to use the above banking services, I confirm and agree that:

(i) Vietcombank has provided full information about the agreement/contract/application form; general transaction conditions and services in this application;

(ii) Vietcombank is authorized to authenticate the information on my legal identity documents and process my personal data in accordance with the law from any solution that Vietcombank has implemented for the purpose of complying with the law on customer identification; providing such to third parties, including but not limited to partners cooperating with Vietcombank to develop banking products and services; or researching and evaluating to understand customer's demand;

(iii) I have read, understood, voluntarily agreed and committed to implement the General Terms and Conditions below and agreed that when the legal representative of Vietcombank signs the "Bank use only" herein, all parties are bound by this document and Terms and Conditions, which are considered as a Contract:



Điều khoản và Điều kiện về mở và sử dụng tài khoản tiền gửi tại Vietcombank đối với khách hàng cá nhân

*Terms and Conditions on opening and using deposit account at Vietcombank for individual customers*

Điều khoản và Điều kiện sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử dành cho khách hàng cá nhân

*Terms and Conditions on using Ebanking services for individual customers*

Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ Vietcombank (áp dụng cho khách hàng cá nhân)

*Terms and Conditions for Vietcombank debit card issuance and usage (for individual customers)*

Điều khoản và Điều kiện sử dụng Phương thức xác thực của khách hàng cá nhân

*Terms and Conditions on Authentication methods for individual customers*

Các điều kiện giao dịch chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân

*General terms and conditions on personal data protection*

Tôi chịu trách nhiệm cập nhật và tự nguyện chấp thuận không kèm theo bất kỳ điều kiện nào đối với các Điều khoản và Điều kiện nói trên được sửa đổi và đăng tải trên website chính thức của Vietcombank trong từng thời kỳ, hiện là <https://www.vietcombank.com.vn> và/hoặc thông báo đến Tôi thông qua các kênh cung cấp dịch vụ của Vietcombank.

*I agree that it is my responsibility to update and voluntarily accept without any conditions for the above Terms and Conditions as amended on Vietcombank's official website, currently <https://www.vietcombank.com.vn> and/ or other service distribution channels of the bank.*

3. Tôi cam kết chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản, dịch vụ Ngân hàng điện tử và Thẻ ghi nợ theo quy định của pháp luật và của Vietcombank. Trường hợp số điện thoại liên hệ của Tôi không phải số điện thoại di động chính chủ, Vietcombank được miễn trách trong việc gửi thông tin cho Tôi qua số điện thoại liên hệ đã khai báo ở trên.

*I commit to operate and manage this account, ebanking and debit card services in accordance with law and Vietcombank's regulations. In case my contact phone number is not my owner's mobile phone number, Vietcombank is exempt from sending information to me via the contact phone number declared above.*

Hợp đồng này được lập thành 02 bản gốc bằng tiếng Việt và được dịch sang tiếng Anh, có giá trị pháp lý ngang nhau, khách hàng và Vietcombank mỗi bên giữ một bản. Trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Việt và bản dịch tiếng Anh, thì bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng. Quý khách vui lòng kiểm tra thông tin tại Hợp đồng này trước khi ký xác nhận

*This contract shall be executed in 02 original copies in Vietnamese and English, with equal legal validity, each party keeps one original. In case there is a difference between Vietnamese and English, Vietnamese takes precedence. Please check the information in this Contract before signing.*

Ký và ghi rõ họ tên/ *Signature and Full name*

Ngày (Date) \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_

**PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG**

*(Bank use only)*

**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ**

Tiếp nhận

Xử lý

Đại diện hợp pháp của

Vietcombank

Cán bộ

Cán bộ

LDP

(ký tên, đóng dấu)

Số CIF:

Số Hợp đồng (là số hiệu tài khoản dưới đây)

Số TK VND:

Số TK NT:

Tên truy cập VCB DigiBank và VCB SMS B@nking

Hiệu lực từ ngày *(effective from date)*

\_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_

Đã thực hiện sàng lọc khách hàng và các bên liên quan lúc \_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_, tháng \_\_\_\_, năm \_\_\_\_

Kết quả:

☐

Không cảnh báo

☐

Cảnh báo giả

☐

Cảnh báo thật (nêu rõ chủ thể và Danh sách): \_\_\_\_\_